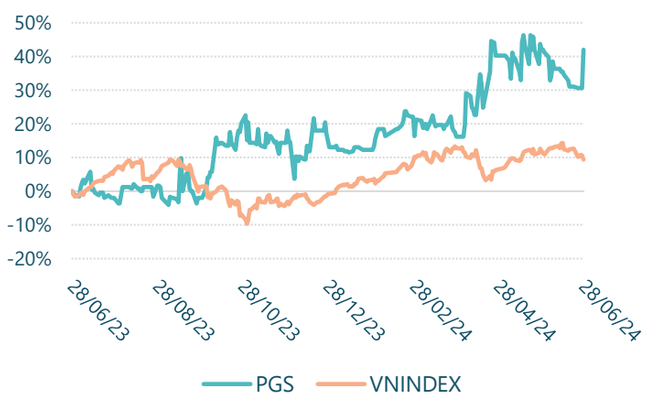
CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (HNX: PGS)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	32,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.6%	**22.2%**	**20.3%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	21,959 - 33,485
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,625
Số lượng CPLH (CP)	49,998,794
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,770
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	(0.57)
EPS	2,167
P/E	15.0

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

1,612

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 137 | 9.3%

YoY: ▲ 289 | 21.8%

Nợ/VCSH

Q2/24

167%

YoY: +/-▲ 5.6%

LN gộp

Q2/24

231

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.00 | 1.1%

YoY: ▲ 18.0 | 8.2%

ROE (TTM)

Q2/24

11.1%

YoY: +/-▲ 1.0%

LN trước thuế

Q2/24

42.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.60 | 18.4%

YoY: ▲ 8.00 | 23.3%

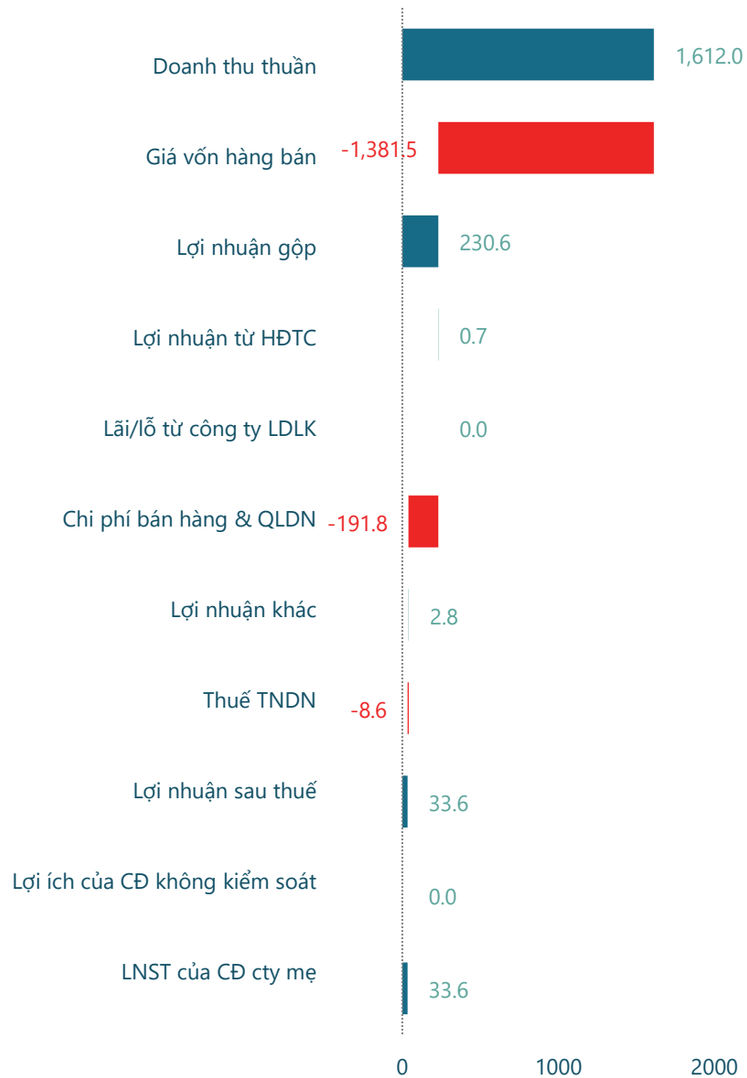
ROA (TTM)

Q2/24

4.4%

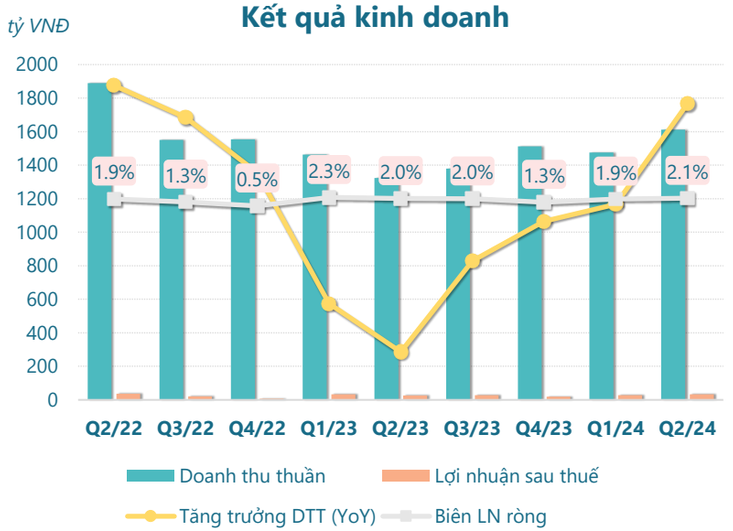
YoY: +/-▲ 0.3%

Kết quả kinh doanh Q2/24



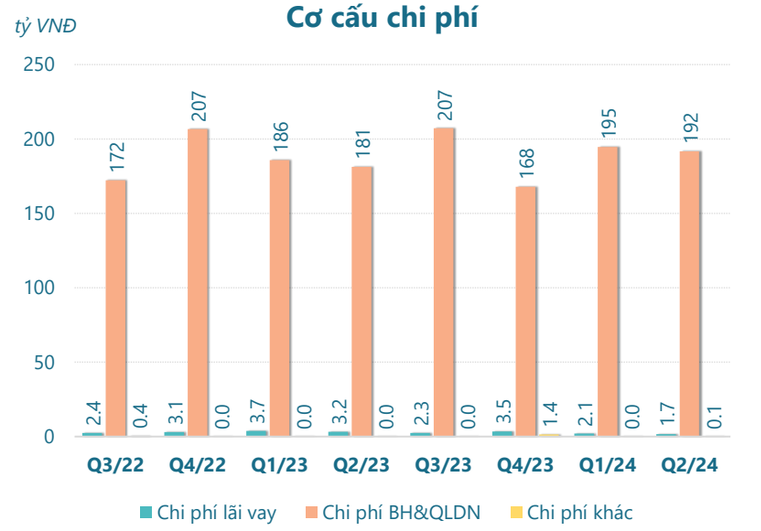
CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (HNX: PGS)

FireAnt



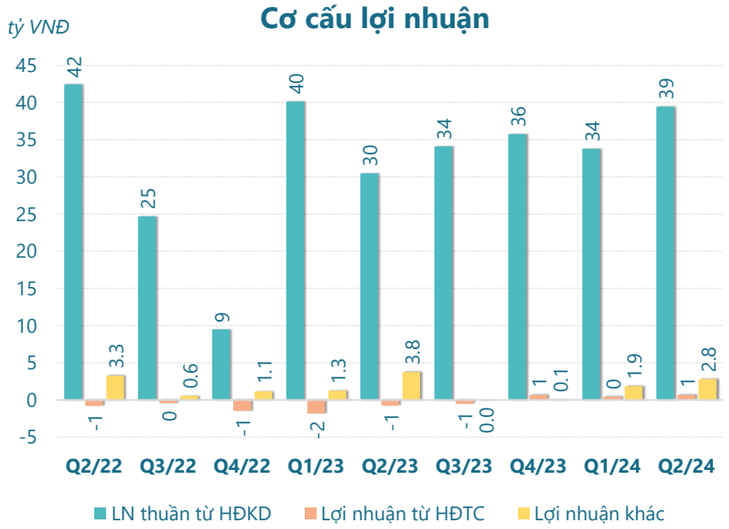
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 39.48 tỷ đồng**, tăng thêm 16.8% so với kỳ trước và cao hơn 29.4% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.68 tỷ đồng**, tăng thêm 51.1% so với kỳ trước và tăng thêm 1.42 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 2.79 tỷ đồng**, tăng thêm 49.2% so với kỳ trước và thấp hơn 25.8% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **PGS** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,612 tỷ đồng** tăng thêm **21.9%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 33.64 tỷ đồng**, **tăng trưởng 25.2%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **3,087 tỷ đồng** cao hơn 10.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 62.00 tỷ đồng** cao hơn 3.33% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **1.66 tỷ đồng** giảm đi 19.8% so với kỳ trước và thấp hơn 48.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **191.8 tỷ đồng** giảm đi 1.47% so với kỳ trước và cao hơn 5.75% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.06 tỷ đồng** tăng thêm 500% so với kỳ trước và tăng thêm 0.06 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (HNX: PGS)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,612**	**1,475**	**9.3%**	**1,323**	**21.8%**	**3,087**	**2,786**	**10.8%**
Giá vốn hàng bán	1,381	1,247	10.8%	1,110	24.5%	2,629	2,346	12.1%
Lợi nhuận gộp	231	228	1.1%	213	8.2%	459	440	4.1%
Doanh thu HĐTC	2.41	2.52	-4.5%	2.49	-3.3%	4.92	4.41	11.7%
Chi phí TC	1.72	2.07	-16.8%	3.23	-46.6%	3.79	6.96	-45.5%
Chi phí lãi vay	1.66	2.07	-19.8%	3.22	-48.4%	3.73	6.95	-46.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	163	171	-4.6%	156	4.5%	334	317	5.3%
Chi phí QLDN	**28.7**	**23.5**	**22.2%**	**25.8**	**11.3%**	**52.2**	**49.7**	**5.0%**
LN thuần từ HĐKD	39.5	33.8	16.8%	30.5	29.5%	73.3	70.6	3.7%
Lợi nhuận khác	**2.79**	**1.87**	**49.3%**	**3.76**	**-25.7%**	**4.66**	**5.01**	**-6.9%**
LN trước thuế	42.3	35.7	18.4%	34.3	23.3%	77.9	75.6	3.0%
Lợi nhuận sau thuế	**33.6**	**28.5**	**18.0%**	**26.9**	**25.1%**	**62.1**	**59.9**	**3.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**33.6**	**28.5**	**18.0%**	**26.9**	**25.1%**	**62.1**	**59.9**	**3.7%**

